TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 824/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 740/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Căn hộ B Khu phức hợp Căn hộ N, phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Căn hộ C Chung cư I, Phường J, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Uỷ ban nhân dân huyện K, tỉnh U cấp ngày 18/4/2017).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Do đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L xác định có 01 (một) con chung họ, tên là Phạm Lynda Ngọc T (Nữ), sinh ngày 13/7/2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim A (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Lynda Ngọc T (Nữ), sinh ngày 13/7/2017. Ông L cấp dưỡng 26.000.000 đồng/tháng cho con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L xác định không có.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L cam kết không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Uỷ ban nhân dân huyện K, tỉnh U cấp ngày 18/4/2017).

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Ngọc L có 01 (một) con chung họ, tên là Phạm Lynda Ngọc T (Nữ), sinh ngày 13/7/2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Kim A (là mẹ) sẽ trực tiếp nuôi trẻ Phạm Lynda Ngọc T (Nữ), sinh ngày 13/7/2017.

Ông Phạm Ngọc L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 12 năm 2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phạm Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Phạm Ngọc L phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phạm Ngọc L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031759 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND huyện K, tỉnh U;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk.Trang)

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Phúc